

Vietnam Daily Review

“Nghìn năm” ngàn năm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 8/3/2022		•	
Tuần 7/3-11/3/2022		•	
Tháng 3/2022		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Chi Lăng là ải hiểm trở nhất trên đường cái quan từ Nam Quan về Thăng Long, còn 1500 – đúng theo tên gọi của nó, là cái ải mà VN-Index “nghìn năm” chưa thể thật sự vượt qua. Sau một ngày giao dịch giằng co, chỉ số mất 6 điểm và đóng cửa tại mức 1499.05. Nhóm cổ phiếu Bank, Chứng chìm trong biển máu, trong khi đó những nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đà tăng giá của hàng hóa thế giới như Thép, Hóa chất, Phân bón, Dầu khí, Than lại có một phiên giao dịch phần khởi, nhiều mã từng bừng sắc tím. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 11/19 ngành tăng điểm. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Thị trường đang có những bước đi khó lường do ảnh hưởng từ diễn biến thế giới. Trong những phiên tới, thị trường có thể vẫn sẽ dao động xung quanh vùng ±1500 điểm..

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều giảm điểm theo nhịp vận động của chỉ số VN30. Các nhà đầu tư nên giao dịch thận trọng trong các phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 07/03/2022, phần lớn các chứng quyền giảm theo xu hướng vận động của cổ phiếu cơ sở.

Phân tích kỹ thuật: ITC_Tín hiệu hồi phục

Điểm nhấn:

- VN-Index **-6.28** điểm, đóng cửa **1499.05** điểm. HNX-Index **2.28** điểm, đóng cửa **452.86** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+3.38)**, **HPG (+1.51)**, **GVR (+0.77)**, **PLX (+0.73)**, **EIB (+0.61)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.83)**, **BID (-1.31)**, **MSN (-0.91)**, **SAB (-0.85)**, **CTG (-0.71)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **29.794** tỷ đồng, tăng **7.93%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 31.437 tỷ đồng.
- Biên độ dao động 7.8 điểm. Thị trường có **207** mã tăng, 39 mã tham chiếu và **256** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1473.34** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VPB (890.289 tỷ)**, **MSN (72.316 tỷ)**, **PNJ (69.495 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-275.81** tỷ đồng.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thành Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
thaopt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1499.05**
Giá trị: 29793.77 tỷ **-6.28 (-0.42%)**
Khối ngoại (ròng): -1464.8 tỷ

HNX-INDEX **452.86**
Giá trị: 3656.91 tỷ **2.27 (0.5%)**
Khối ngoại (ròng): -275.81 tỷ

UPCOM-INDEX **113.22**
Giá trị: 2546 tỷ **-0.07 (-0.06%)**
Khối ngoại(ròng): 10.16 tỷ

Thông số vĩ mô		
	Giá trị	%
Giá dầu	123.0	6.34%
Giá vàng	1,996	1.26%
Tỷ giá USD/VND	22,849	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	24,819	-0.47%
Tỷ giá JPY/VND	19,861	0.30%
LS liên NH 1 tháng	2.4%	5.13%
LS TPCP 5 năm	1.7%	2.48%
Nguồn: Bloomberg, BSC Research		

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)			
Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SBT	47.9	FUEVFN	-340.1
DGC	46.3	NLG	-156.1
STB	25.5	VHM	-140.6
VPB	23.7	NVL	-99.7
GEX	22.0	VRE	-95.4
Nguồn: BSC Research			

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu cổ phiếu	Trang 2
Khuyến nghị ngắn hạn	Trang 3
Danh mục cổ phiếu hàng đầu	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Khuyến nghị dài hạn	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

Phân tích kỹ thuật
ITC_Tín hiệu hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD nằm trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: vùng trung lập, xu hướng đi ngang.

Nhận định: ITC nằm trong xu hướng hồi phục sau khi tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng 17.9 Thanh khoản cổ phiếu vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng thuận với đà tăng của cổ phiếu. Chỉ báo MACD và RSI đều đang cho thấy xu hướng vận động tích cực. Đường giá cổ phiếu vượt ngưỡng MA20 và đang tiến tới kiểm tra lại MA50, cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn đang dần hình thành. Nhà đầu tư có thể mở vị thế tại ngưỡng 19.1, chốt lãi tại ngưỡng 22.7 và cắt lỗ nếu cổ phiếu giảm xuống dưới ngưỡng 17.5.



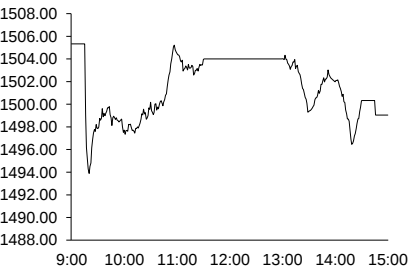
Bảng 1

Vận động ngành trong ngày

Ngành	±%
Tài nguyên Cơ bản	8.68%
Hóa chất	7.19%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.08%
Bảo hiểm	1.82%
Xây dựng và Vật liệu	1.75%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.49%
Y tế	1.40%
Truyền thông	1.31%
Dịch vụ tài chính	1.23%
Công nghệ Thông tin	1.19%
Thực phẩm và đồ uống	0.74%
Bất động sản	0.69%
Ô tô và phụ tùng	0.43%
Dầu khí	0.17%
Viễn thông	0.00%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.03%
Bán lẻ	-0.37%
Ngân hàng	-1.81%
Du lịch và Giải trí	-2.68%

Hình 1

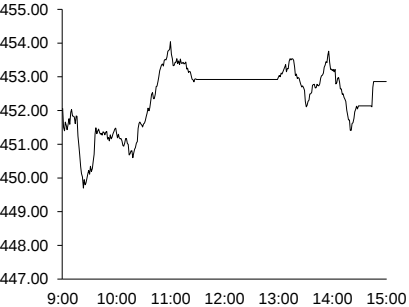
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị cho nhà đầu tư ngắn hạn

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá ngày ra báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
4/3/2022	DPG	69.3	82	63.9	73.8	3	6.49%	Có thể tiếp tục mua
3/3/2022	VSC	44.4	50.5	42.5	45.6	4	2.70%	Có thể tiếp tục mua
1/3/2022	GVR	35.7	40.5	34	36.75	6	2.94%	Có thể tiếp tục mua
28/2/22	HSG	38.35	46.9	35.2	42.45	7	10.69%	Có thể tiếp tục mua
25/2/22	VGTT	27	33	24	26.6	10	-1.48%	Có thể tiếp tục mua
24/2/22	PVB	23.5	28	21.5	26.6	11	13.19%	Có thể tiếp tục mua
23/2/22	PVT	24.8	31.8	23	29.1	12	17.34%	Có thể tiếp tục mua
18/2/22	G36	19.8	25.2	17	20	17	1.01%	Có thể tiếp tục mua
15/2/22	PAC	38.5	41.25	36.5	38.3	20	-0.52%	Có thể tiếp tục mua
10/2/2022	TVS	47.7	55.3	43.5	48.4	25	1.47%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/2/2022	HPG	45.55	55	42	51.1	27	12.18%	Có thể tiếp tục mua
19/1/22	PHR	79.1	95.1	74	81.5	47	3.03%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá ngày ra báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
22/2/22	CTD	96.1	110	93	SL	8	-3.23%
21/2/22	HBC	28.9	35	27.1	SL	9	-6.23%
17/2/22	DGC	147	168	141.5	TP	8	14.29%
16/2/22	LCG	20.3	23.2	19.3	SL	9	-4.93%
14/2/22	ASM	16.1	18	15	TP	7	11.80%
9/2/2022	SMC	40.35	47.2	38.5	SL	5	-4.58%
7/2/2022	GMD	46	52	43.75	TP	11	13.04%
28/1/22	MBS	32.5	37.9	31.9	TP	31	16.62%
27/1/22	HDG	60.1	67	58	TP	22	11.48%
25/1/22	GAS	109.5	121	106	TP	37	10.50%
21/1/22	DBC	76.5	89.5	72	SL	6	-5.88%
20/1/22	LCG	20.8	25	19	SL	6	-8.65%
Chú thích: Thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất				TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ		FS - Đóng vị thế sớm	

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất lãi	Hiệu suất lỗ	Hiệu suất bình quân	Năm giữ bình quân
Cổ phiếu chưa chốt	10	2	4.79%	-1.00%	5.75%	17
Cổ phiếu đã chốt	237	179	7.80%	-7.28%	5.13%	24

Danh mục cổ phiếu đầu ngành

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	134.2	-1.2%	0.6	4,159	6.7	6,936	19.3	4.7	49.0%	27.3%	
PNJ	Bán lẻ	108.0	2.3%	0.8	1,068	14.9	4,543	23.8	4.1	48.1%	18.3%	
BVH	Bảo hiểm	58.9	-1.3%	1.3	1,901	2.2	2,501	23.5	2.1	26.5%	9.0%	
PVI	Bảo hiểm	49.5	-1.2%	0.5	504	0.5	3,543	14.0	1.5	57.9%	10.9%	
VIC	Bất động sản	78.5	-0.6%	0.7	13,017	8.3	(759)	N/A	N/A	3.0	12.9%	-3.1%
VRE	Bất động sản	32.9	-2.5%	1.1	3,250	15.6	578	56.9	2.4	30.1%	4.4%	
VHM	Bất động sản	76.2	-2.2%	1.2	14,426	25.4	9,048	8.4	2.6	23.9%	36.4%	
DXG	Bất động sản	42.0	-4.5%	1.3	1,088	20.1	1,941		2.9	31.3%	15.5%	
SSI	Chứng khoán	46.8	0.4%	1.5	2,020	23.4	2,768	16.9	3.2	38.8%	22.5%	
VCI	Chứng khoán	62.6	-1.4%	1.0	906	8.1	4,512	13.9	3.2	20.7%	27.1%	
HCM	Chứng khoán	37.9	-0.4%	1.5	753	7.1	2,805	13.5	2.4	43.9%	19.5%	
FPT	Công nghệ	93.8	0.3%	0.9	3,701	6.9	4,354	21.5	4.7	49.0%	25.7%	
FOX	Công nghệ	72.9	0.0%	0.4	1,041	0.0	4,304	16.9	5.1	0.0%	30.0%	
GAS	Dầu khí	124.6	5.6%	1.1	10,369	12.3	4,381	28.4	4.7	2.9%	17.4%	
PLX	Dầu khí	63.3	3.6%	1.5	3,497	18.3	2,337	27.1	3.2	17.0%	12.3%	
PVS	Dầu khí	38.6	6.9%	1.6	802	23.5	1,260	30.6	1.6	9.1%	5.0%	
BSR	Dầu khí	29.5	6.1%	0.8	3,977	29.7	(909)		2.9	41.1%	-8.7%	
DHG	Dược	116.7	0.6%	0.3	663	0.2	5,720	20.4	4.0	54.3%	20.3%	
DPM	Hóa chất	64.5	7.0%	0.8	1,097	18.7	7,914	8.2	2.4	9.2%	33.5%	
DCM	Hóa chất	43.1	6.9%	0.6	992	14.3	3,313	13.0	3.0	6.2%	25.3%	
VCB	Ngân hàng	84.9	0.0%	1.1	17,469	3.7	5,005	17.0	3.6	23.6%	21.4%	
BID	Ngân hàng	42.3	-2.4%	1.2	9,292	4.2	2,090	20.2	2.6	16.9%	13.2%	
CTG	Ngân hàng	32.2	-1.8%	1.5	6,718	13.9	2,940	10.9	1.7	25.8%	15.9%	
VPB	Ngân hàng	37.7	-1.0%	1.2	7,287	31.8	2,667	14.1	2.1	17.0%	18.0%	
MBB	Ngân hàng	32.2	-2.1%	1.2	5,290	26.5	3,362	9.6	2.0	23.2%	23.6%	
ACB	Ngân hàng	33.3	-3.1%	1.0	3,906	6.8	3,554	9.4	2.0	30.0%	23.9%	
BMP	Nhựa	60.7	-2.9%	0.6	216	0.4	2,618	23.2	2.2	85.4%	9.0%	
NTP	Nhựa	62.1	-1.0%	0.4	318	0.4	3,951	15.7	2.7	17.9%	17.6%	
MSR	Tài nguyên	30.9	6.9%	1.0	1,477	3.9	39	792.3	2.4	10.1%	0.3%	
HPG	Thép	51.1	2.6%	1.1	9,938	85.9	7,708	6.6	2.5	22.9%	46.1%	
HSG	Thép	42.5	4.0%	1.3	911	28.7	8,581	4.9	1.9	7.1%	45.9%	
VNM	Tiêu dùng	76.8	-1.4%	0.7	6,979	11.8	4,518	17.0	4.9	54.3%	29.3%	
SAB	Tiêu dùng	154.6	-3.4%	0.8	4,311	1.9	5,663	27.3	4.7	62.7%	17.9%	
MSN	Tiêu dùng	158.2	-1.9%	0.9	8,120	6.5	7,257	21.8	5.7	28.8%	35.1%	
SBT	Tiêu dùng	25.5	3.7%	1.3	698	10.2	1,097	23.2	1.9	7.2%	7.8%	
ACV	Vận tải	89.3	-4.4%	0.8	8,452	0.8	577	154.8	5.2	3.7%	3.4%	
VJC	Vận tải	134.2	-3.7%	1.1	3,160	4.7	2,271		4.3	16.7%	7.7%	
HVN	Vận tải	24.9	-2.0%	1.7	2,397	3.3	(6,523)		23.0	6.1%	-267.4%	
GMD	Vận tải	56.0	1.8%	0.9	734	8.6	1,846	30.3	2.7	43.9%	9.1%	
PVT	Vận tải	29.1	6.2%	1.3	409	9.8	2,066	14.1	1.8	11.5%	13.3%	
VCS	Vật liệu xây dựng	105.8	0.0%	0.7	736	0.4	10,538	10.0	3.5	3.7%	40.6%	
VGC	Vật liệu xây dựng	54.7	2.2%	0.4	1,066	2.9	2,738	20.0	3.5	3.9%	18.2%	
HT1	Vật liệu xây dựng	22.9	0.0%	1.0	380	1.6	969	23.6	1.7	1.9%	7.0%	
CTD	Xây dựng	90.5	-2.7%	0.9	291	3.6	310	291.5	0.8	46.5%	0.3%	
CII	Xây dựng	33.3	-0.7%	0.9	351	12.9	(1,434)	N/A	N/A	1.6	10.7%	-7.1%
REE	Điện	73.8	-1.5%	-1.4	992	1.2	6,001	12.3	1.7	49.0%	15.0%	
PC1	Điện	40.4	4.8%	-0.4	413	7.2	2,997	13.5	2.0	5.1%	15.9%	
POW	Điện	17.1	-1.4%	0.6	1,736	14.9	759	22.5	1.3	2.4%	6.1%	
NT2	Điện	23.6	3.1%	0.5	295	1.2	1,778	13.3	1.6	13.9%	12.0%	
KBC	Khu công nghiệp	54.6	-3.0%	1.2	1,353	27.8	1,593	34.3	2.2	18.4%	6.7%	
BCM	Khu công nghiệp	76.6	-3%	1.0	3,447	1.0			5.1	2.5%		

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index				
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	124.60	5.59	3.23	2.26MLN
HPG	51.10	2.61	1.49	38.46MLN
GVR	36.75	2.08	0.77	3.26MLN
PLX	63.30	3.60	0.73	6.67MLN
EIB	33.35	5.87	0.58	1.10MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index				
CK	Giá	7/4/20	Index pt	KLGD
VHM	0.00	-1.89	7.63MLN	1.11MLN
BID	0.00	-1.08	2.27MLN	607060
MSN	0.00	-0.94	942300	373600
SAB	0.00	-0.89	286400	192700
CTG	0.00	-0.74	9.90MLN	611640

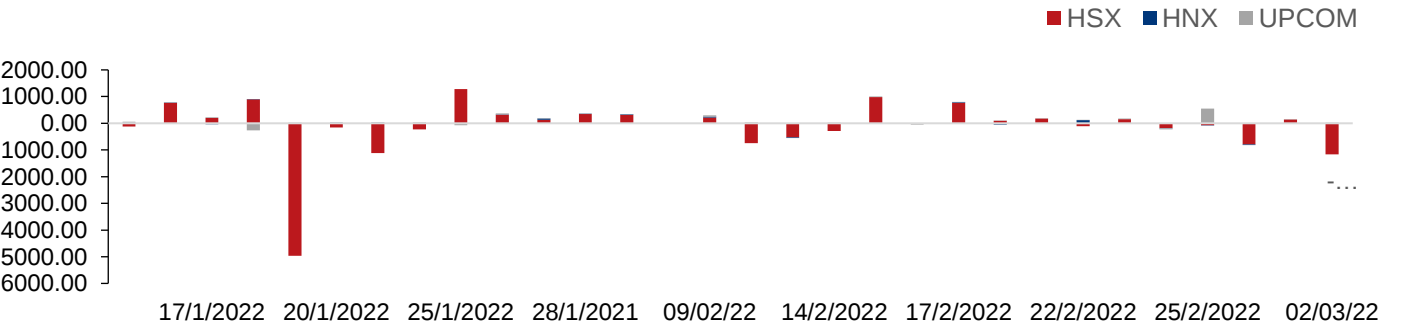
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX				
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HU1	16.05	7.00	0.00	129200.00
HVX	7.95	7.00	0.01	250900
TDG	13.00	7.00	0.00	1.06MLN
PSH	28.35	6.98	0.06	2.11MLN
BFC	37.55	6.98	0.04	1.51MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX				
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
YEG	28.65	-6.98	-0.02	740900
CCI	30.70	-6.97	-0.01	6000
BTT	47.45	-6.96	-0.01	2200.00
LEC	13.05	-6.79	-0.01	1600
CIG	12.70	-6.62	-0.01	1.53MLN

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh mục khuyến nghị đầu tư dài hạn

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	AGG	Bất động sản	Mua	19/05/21	62.1	N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	Click
2	ANV	Thủy sản	Mua	27/06/21	32.4	38.7	39.3	1,006	39.0	2.1	Click
3	BMI	Bảo hiểm	Mua	8/2/22	36.8	45.0	40.1	1,968	20.4	1.9	Click
4	BSR	Dầu khí	Mua	4/11/21	24.5	28.4	29.5	-909	#N/A N/A	2.9	Click
5	CEO	Bất động sản	Theo dõi	7/6/21	10.8	N/A	70.0	362	193.4	6.0	Click
6	CTD	Xây dựng	Mua	6/12/21	77.0	97.9	90.5	310	291.5	0.8	Click
7	DBC	Tiêu dùng bán lẻ	Theo dõi	16/9/21	62.9	69.6	78.5	7,200	10.9	1.9	Click
8	DCM	Bán lẻ	Mua	1/4/21	17.5	21.1	43.1	3,313	13.0	3.0	Click
9	DGC	Hóa chất	Mua	27/7/21	96.5	115.0	189.9	13,122	14.5	5.3	Click
10	DPG	Bất động sản	KQ	10/6/21	39.3	N/A	73.8	5,715	12.9	3.4	Click
11	DRC	Săm lốp	Mua	18/5/21	26.2	32.8	32.9	2,450	13.4	2.2	Click
12	DXG	Bất động sản	Mua	10/5/21	23.4	30.2	42.0	1,941	21.6	2.9	Click
13	ELC	CNTT	Mua	2/11/21	28.5	33.1	24.3	949	25.6	1.4	Click
14	EVE	Dệt may	Mua	1/12/21	18.4	N/A	17.4	1,454	12.0	0.7	Click
15	FPT	CNTT	KQ	18/8/21	93.8	107.0	93.8	4,354	21.5	4.7	Click
16	GAS	Dầu khí	Mua	12/1/22	103.3	130.0	124.6	4,381	28.4	4.7	Click
17	GAS	Dầu khí	Mua	6/9/21	90.4	109.4	124.6	4,381	28.4	4.7	Click
18	HAX	Ô tô	Mua	23/12/21	29.1	37.0	35.5	3,134	11.3	2.5	Click
19	HPG	VLXD	Mua	25/5/21	65.4	76.5	51.1	7,708	6.6	2.5	Click
20	HSG	VLXD	Theo dõi	14/5/21	37.4	47.8	42.5	8,581	4.9	1.9	Click
21	HUT	XD-BDS	Theo dõi	20/5/21	6.5	7.6	34.0	157	216.9	3.1	Click
22	ITC	Bất động sản	Mua	29/11/21	22.4	27.4	19.1	1,520	12.6	0.9	Click
23	ITC	Bất động sản	Mua	29/11/21	22.4	27.4	19.1	1,520	12.6	0.9	Click
24	ITD	CNTT	Mua	17/9/21	20.8	28.1	16.6	689	24.0	1.3	Click
25	KDH	Bất động sản	Theo dõi	31/8/21	39.8	N/A	53.8	1,833	29.4	3.4	Click
26	LHG	BDS khu CN	Theo dõi	22/7/21	49.2	55.7	52.8	5,898	9.0	1.8	Click
27	MSH	Dệt may	Mua	13/5/21	50.6	66.4	81.0	8,820	9.2	2.8	Click
28	MWG	Bán lẻ	Mua	23/11/21	138.6	154.4	134.2	6,936	19.3	4.7	Click
29	NKG	Thép	Nắm giữ	1/9/21	39.5	46.5	50.4	10,793	4.7	1.9	Click
30	NLG	Bất động sản	KQ	11/11/21	61.2	66.5	54.9	3,055	18.0	2.4	Click
31	NT2	Điện	Theo dõi	9/9/21	21.7	24.7	23.6	1,778	13.3	1.6	Click
32	PC1	Điện	Mua	7/6/21	26.8	32.8	40.4	2,997	13.5	2.0	Click
33	PNJ	Bán lẻ	Mua	25/11/21	105.7	126.1	108.0	4,543	23.8	4.1	Click
34	PNJ	Bán lẻ	Mua	25/11/21	105.7	126.1	108.0	4,543	23.8	4.1	Click
35	POW	Điện	Theo dõi	18/5/21	12.0	13.8	17.1	759	22.5	1.3	Click
36	PVI	Bảo hiểm	Mua	7/2/22	49.2	59.3	49.5	3,543	14.0	1.5	Click
37	PVS	Dầu khí	Mua	13/1/22	28.5	36.0	38.6	1,260	30.6	1.6	Click
38	SGP	Cảng biển	Mua	13/7/21	21.1	25.0	39.6	1,064	37.2	4.1	Click
39	SMC	Bán lẻ	Mua	13/5/21	39.6	48.6	43.0	14,369	3.0	1.1	Click
40	SZC	BDS khu CN	Mua	23/11/21	50.0	62.7	76.7	3,013	25.5	5.2	Click
41	TCD	Xây dựng	Mua	29/11/21	32.3	40.0	24.8	2,375	10.4	3.5	Click
42	VGI	Dệt may	Theo dõi	21/5/21	16.8	19.0	26.6	570	46.7	2.1	Click
43	VHC	Thủy sản	Mua	29/10/21	62.5	80.1	78.8	6,052	13.0	2.5	Click
44	VNM	Tiêu dùng bán lẻ	Mua	19/8/21	90.0	105.6	76.8	4,518	17.0	4.9	Click
45	VRE	Bất động sản	Theo dõi	16/8/21	28.1	34.1	32.9	578	56.9	2.4	Click
46	VSC	Cảng biển	Mua	10/9/21	63.8	77.0	45.6	3499.1	13.0	1.9	Click
47	VSH	Điện	Mua	30/9/21	27.7	35.0	28.8	1,646	17.5	1.7	Click

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	Triển vọng ngành dầu khí 2022		x	Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2022		x	Click
3	Cơ hội từ Đầu tư công	x		Click
4	Vĩ Mô Thị trường Tháng 1.2021	x		Click
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook 2022	x		Click
6	Ngành Phân bón_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
7	Vĩ Mô Thị trường Tháng 11.2021	x		Click
8	Ngành Ngân hàng_Cập nhật KQKD 9T/2021		x	Click
9	Chuyển dịch hàng hóa CN nặng & Cơ hội TTCK	x		Click
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2021		x	Click
11	Vĩ Mô Thị trường Tháng 10.2021	x		Click
12	Cơ hội sau giãn cách xã hội	x		Click
13	Vĩ mô Thị trường Quý III 2021	x		Click
14	Vĩ mô & Thị trường Tháng 8.2021	x		Click
15	Quan hệ thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ và Việt Nam	x		Click
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2021		x	Click
17	Vĩ mô & Thị trường Tháng 7.2021	x		Click
18	Covid làn sóng thứ 4	x		Click
19	Vĩ mô & Thị trường Quý 2.2021	x		Click
20	Vĩ mô & Thị trường Tháng 5.2021	x		Click
21	XU HƯỚNG GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI	x		Click
22	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2021		x	Click
23	Vĩ mô & Thị trường Tháng 4.2021	x		Click
24	Triển vọng ngành Dệt May 2021		x	Click
25	Vĩ mô & Thị trường Quý 1.2021	x		Click
26	Triển vọng ngành dầu khí 2021		x	Click
27	Vĩ mô & Thị trường Tháng 2.2021	x		Click
28	Banking Sector Outlook		x	Click
29	Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh 2020		x	Click
30	Vĩ mô & Thị trường Tháng 1.2021	x		Click
31	Vietnam Sector Outlook 2021		x	Click
32	Vietnam Macro Market Outlook 2021	x		Click
33	Triển vọng ngành tiêu dùng bán lẻ 2021		x	Click
34	Cơ hội từ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công	x		Click
35	Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2020	x		Click
36	Triển vọng ngành khu công nghiệp 2021		x	Click
37	Vietnam Sector Outlook 4Q2020		x	Click
38	Triển vọng ngành Bất động sản 2021		x	Click
39	Luật VAT Sửa đổi cho ngành phân bón		x	Click
40	Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2020	x		Click
41	Bầu cử Hoa Kỳ 2020	x		Click
42	Fishery Outlook 2021		x	Click
43	Cơ hội thu hút dòng tiền của Việt Nam sau MSCI Review	x		Click
44	Báo cáo Triển vọng ngành thép 2020		x	Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu
Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân
Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639